

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

**Kính gửi: Quý công ty**

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đã tham gia chào thầu dự án Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia để chuẩn bị triển khai thi công (nếu trúng thầu) chúng tôi đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu **“Cung cấp, thi công ép cọc BTCT D600 cọc thí nghiệm và cọc đại trà”** thuộc Dự án “Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia” tại Hòa Lạc, Thạch Thất, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

1. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:
2. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này.
3. Phạm vi công việc: **Cung cấp, thi công ép cọc BTCT D600 cọc thí nghiệm và cọc đại trà.**
4. Giá chào thầu: Là toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Giá chào bao gồm Cung cấp, vận chuyển, hạ hàng, huy động và giải thể thiết bị, trắc đạc thi công, thi công ép cọc thí nghiệm, cọc đại trà, điện nước thi công, lán trại thi công, vệ sinh, hoàn thiện tại công trình và toàn bộ chi phí khác phục vụ gói thầu.
5. Tiến độ thực hiện: 43 ngày.
  - Dự kiến bắt đầu thi công từ 26/11/2021.
6. Hình thức hợp đồng:
  - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
  - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;
  - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
  - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
  - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
  - Thanh toán đến 90% giá trị hoàn thành có khấu trừ giá trị tạm ứng tương ứng.
  - Khối lượng mời thầu là khối lượng tạm tính, khối lượng thanh quyết toán trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện.
7. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 1 bản gốc bao gồm
  - Hồ sơ năng lực của nhà thầu;
  - Hồ sơ kỹ thuật;
  - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 60 ngày.
  - Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.

8. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về tài chính.
9. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:  
**Phòng Quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**  
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.  
- Cán bộ phụ trách: Mr Lan  
- Điện thoại di động: 0988.147.855  
- Điện thoại cố định 0243.73038866 – máy lẻ 607.
10. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 14h00 phút ngày 17/11/2021 đến 17h00 phút ngày 19/11/2021  
Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 10h00 phút ngày 22/11/2021
11. Tất cả những thắc mắc của Quý Công ty xin gửi đến email: [lantt@xuanmaicorp.vn](mailto:lantt@xuanmaicorp.vn), muộn nhất trước thời hạn nộp thầu hai (01) ngày.  
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.  
Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Tổ đấu thầu;
- Lưu QLDA.

**K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Hoàng Văn Phong**



# I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

## 1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia
- Địa điểm xây dựng: Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc Gia
- Đơn vị mời thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.

## 2. THÔNG TIN GÓI THẦU

Khối lượng cung cấp và thi công:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng mời thầu	Ghi chú
1	Sản xuất, vận chuyển cọc bê tông ly tâm ứng suất trước D600 theo thiết kế kèm theo	md	11.259,00	
2	Thi công cọc thí nghiệm (chỉ ép để chọn tổ hợp cọc cho ép đại trà, không nén tĩnh)	tim	5,00	Chỉ chào công ép, vật liệu cọc tính vào mục 1
3	Thi công ép cọc đại trà D600 (Pmin 400 tấn, Pmax 480 tấn) (Bao gồm trắc đạc)	md	11.259,0	
4	Thi công ép âm cọc đại trà	md	1.274,6	

### • Y/c chào theo 2 phương án

- Phương án 1: Phương án dùng điện lưới công trường, Bên A cấp nguồn điện đến hàng rào công trình (chi phí sử dụng điện do Bên chịu).
- Phương án 2: Phương án nhà thầu dùng máy phát điện để thi công.

### Ghi chú:

- Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế gửi kèm, kiểm tra lại khối lượng và đặc tính kỹ thuật. Giá chào bao gồm cả chi phí vận chuyển, bốc dỡ, điện nước thi công, vệ sinh, lắp đặt tại công trình.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ việc lập HSCG. Bên mời thầu tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSCG thuộc trách nhiệm của Nhà thầu;
- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với Nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác;
- Văn phòng, Lán trại công nhân ở ngoài phạm vi khu đất công trình;
- Nhà thầu tự bố trí văn phòng điều hành thi công và lán trại cho công nhân, kỹ thuật ở thời gian thi công tại công trình.

### 3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

#### 1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực:

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Giấy đăng ký kinh doanh	Còn hoạt động
1.2	Số lượng Hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang thực hiện cung cấp ép cọc (tính đến thời điểm T10/2021)	02 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật	
2.1	Nhân sự thực hiện gói thầu	
a	Cán bộ kỹ thuật	
	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là kỹ sư đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 3 năm trở lên (văn bằng chứng chỉ kèm theo trong hồ sơ năng lực) cụ thể:	
	+ Kỹ sư xây dựng	03 người
b	Công nhân kỹ thuật	
	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc của gói thầu, có kinh nghiệm >2 năm	5 người
c	Số lượng công nhân tham gia thi công có khả năng huy động để thực hiện công việc (có danh sách kèm theo)	> 5 người
2.2	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
3	Năng lực tài chính trong thời gian 02 năm gần đây:	
3.1	Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 2 năm gần nhất 2019, 2020. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2020 (xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Lợi nhuận > 0 tỷ VNĐ
3.2	Doanh thu trong năm 2020:	≥ 10 tỷ VNĐ
	<b>Kết luận:</b>	
	<b>Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên</b>	<b>Không đạt</b>

**2. Yêu cầu về thời gian, tiến độ thi công, phương án tổ chức thi công thời gian bảo hành**

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Thời gian thực hiện	Tối đa 43 ngày	>43 ngày
2	Tiến độ thi công chi tiết	Có tiến độ thi công chi tiết	Không có tiến độ thi công chi tiết
Kết luận		Đạt tất cả (2) nội dung trên	Không đạt (1) trong (2) nội dung nêu trên
		Đạt	Không đạt

TÀI LIỆU



## BIỂU MẪU

Mẫu số 1

### ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian \_\_\_\_ [Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

#### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

## GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_ [Ghi tên dự án] do \_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[ - Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.] <sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

### Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

### Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.



## **BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và ..... - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại .....(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày .... tháng .... năm .... hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)



## **THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Số: .....

**Kính gửi :**.....

Địa chỉ: ..... (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng .....(ghi tên hợp đồng) số..... ngày ...../...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa .....(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là ..... (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng .....(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: ..... (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền ..... (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày ...../...../..... đến hết ngày ...../...../..... (... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

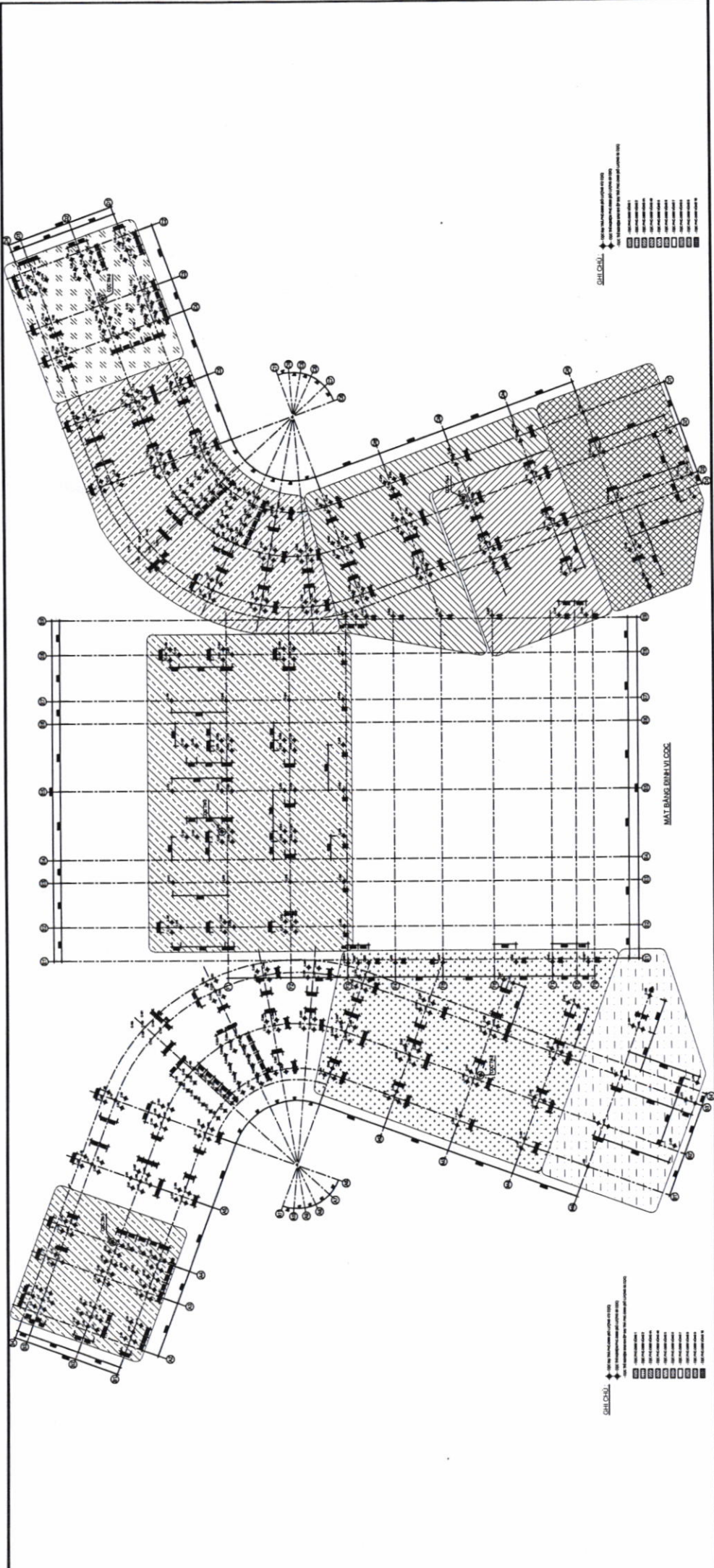
Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



SULU

- 1. 100% (100% of the total area)
- 2. 75% (75% of the total area)
- 3. 50% (50% of the total area)
- 4. 25% (25% of the total area)
- 5. 10% (10% of the total area)
- 6. 5% (5% of the total area)
- 7. 2% (2% of the total area)
- 8. 1% (1% of the total area)
- 9. 0.5% (0.5% of the total area)
- 10. 0.2% (0.2% of the total area)
- 11. 0.1% (0.1% of the total area)
- 12. 0.05% (0.05% of the total area)
- 13. 0.02% (0.02% of the total area)
- 14. 0.01% (0.01% of the total area)
- 15. 0.005% (0.005% of the total area)
- 16. 0.002% (0.002% of the total area)
- 17. 0.001% (0.001% of the total area)
- 18. 0.0005% (0.0005% of the total area)
- 19. 0.0002% (0.0002% of the total area)
- 20. 0.0001% (0.0001% of the total area)

SULU

- 1. 100% (100% of the total area)
- 2. 75% (75% of the total area)
- 3. 50% (50% of the total area)
- 4. 25% (25% of the total area)
- 5. 10% (10% of the total area)
- 6. 5% (5% of the total area)
- 7. 2% (2% of the total area)
- 8. 1% (1% of the total area)
- 9. 0.5% (0.5% of the total area)
- 10. 0.2% (0.2% of the total area)
- 11. 0.1% (0.1% of the total area)
- 12. 0.05% (0.05% of the total area)
- 13. 0.02% (0.02% of the total area)
- 14. 0.01% (0.01% of the total area)
- 15. 0.005% (0.005% of the total area)
- 16. 0.002% (0.002% of the total area)
- 17. 0.001% (0.001% of the total area)
- 18. 0.0005% (0.0005% of the total area)
- 19. 0.0002% (0.0002% of the total area)
- 20. 0.0001% (0.0001% of the total area)

MAY BANG DINH M CODE



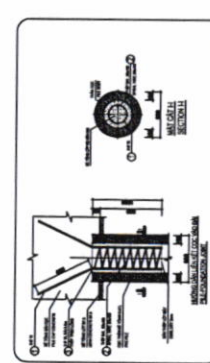
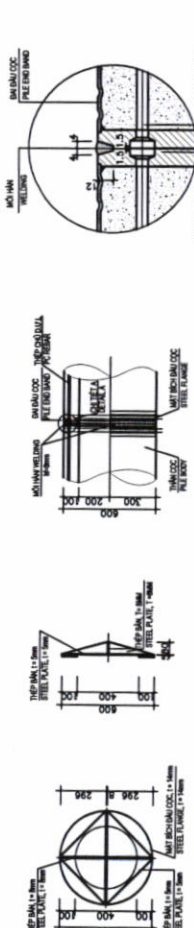
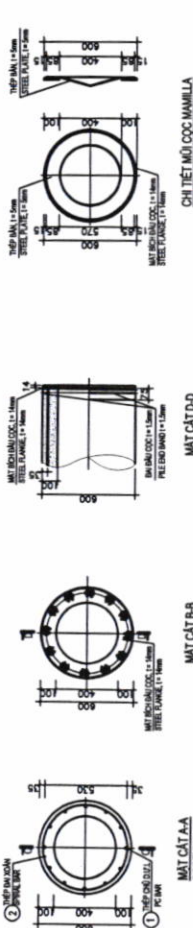
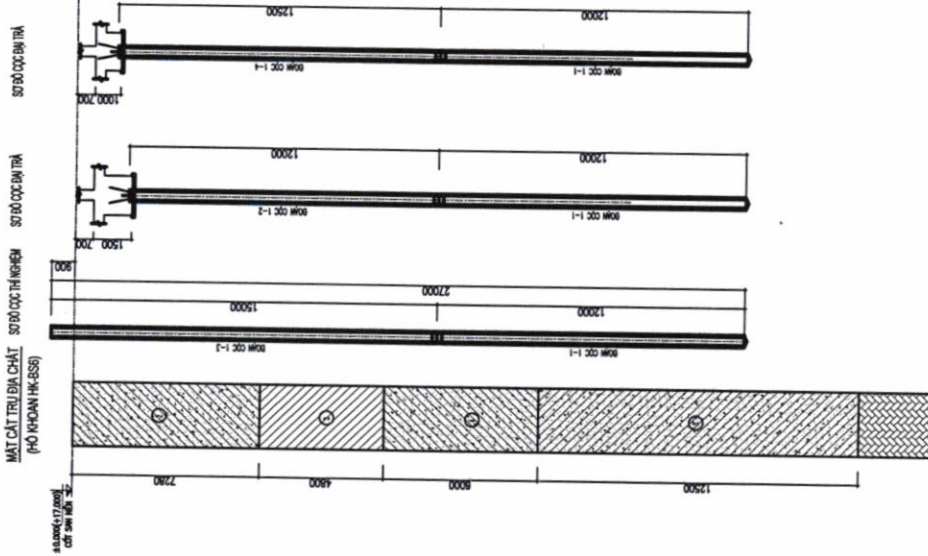








**SƠ ĐỒ HẠ CỌC VÙNG 10**



**BẢNG THÔNG SỐ VÀ THUYẾT/PC PILE SPECIFICATION TABLE**

HÀM MẪU CODE	SOLUTION TYPE	TIÊU CHUẨN/PC PILE	SỐ LƯỢNG QUANG/QUANTITY	SỐ LƯỢNG DÂY VẮC/REINFORCEMENT	SỐ LƯỢNG KHUỖI/STIRRUPS	MŨI MŨI CỌC THƯỜNG/NORMAL PILE TIP	MŨI MŨI CỌC MARMILLA/PC PILE TIP	HÀO LƯỢNG/PILE LENGTH	SỐ CỌC TRONG CỘT/NUMBER OF PILES IN COLUMN	SỐ CỘT TRONG CỘT MŨI/NUMBER OF COLUMNS IN TIP
PC-D600 - Class A	12.01.0.0	12.01.0.0	3.1400	84.0905-110	000	40	72	3000.0	300	3000.0
PC-D600 - Class A	12.01.0.0	12.01.0.0	3.1400	84.0905-110	000	40	72	3000.0	300	3000.0

**GHỊ CHÚ:**

- Một cấu kiện được thiết kế để triển khai cho nhiều site em chất tạo cấu trúc cọc.
- Chiều sâu cọc là chiều sâu kỹ thuật của cọc, chiều sâu của cốt thép là chiều sâu cốt thép của cọc.
- Số lượng cốt thép là tổng cốt thép của cọc trước khi đổ bê tông.
- Loại cốt thép là thép nhẹ, loại thép hàn.
- Số lượng cốt thép là tổng cốt thép của cọc trước khi đổ bê tông.
- Loại cốt thép là thép nhẹ, loại thép hàn.
- Loại cốt thép là thép nhẹ, loại thép hàn.
- Số lượng cốt thép là tổng cốt thép của cọc trước khi đổ bê tông.
- Loại cốt thép là thép nhẹ, loại thép hàn.
- Loại cốt thép là thép nhẹ, loại thép hàn.
- Số lượng cốt thép là tổng cốt thép của cọc trước khi đổ bê tông.
- Loại cốt thép là thép nhẹ, loại thép hàn.
- Loại cốt thép là thép nhẹ, loại thép hàn.

THÀNH PHẦN

Tên	Số lượng	Đơn vị

TÊN DỰ ÁN: TRƯỜNG THẠCH HỒN SÁM TẬP QUỐC DÂN

PHẠM ANH QUANG

TRƯỜNG THẠCH HỒN SÁM TẬP QUỐC DÂN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT

TRẦN VĂN THIỆT

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT

PHẠM VĂN THIỆT

TRẦN VĂN THIỆT

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT

PHẠM VĂN THIỆT

TRẦN VĂN THIỆT

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT

PHẠM VĂN THIỆT

TRẦN VĂN THIỆT

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT

PHẠM VĂN THIỆT

TRẦN VĂN THIỆT

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ KỸ THUẬT

SS4-01-A-006